

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2017/HSST

Ngày 24/8/2017

Vụ: Trần Phúc Ng phạm tội"

Trộm cắp tài sản"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Phan Thị Mão.

**Các Hội thẩm nhân dân:** + Ông Nguyễn Quang Hải.  
+ Ông Nguyễn Đức Bích.

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Ông Trần Ánh Phương, cán bộ Toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:** Ông Phạm Tiến Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại nhà văn hóa khóm 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:11/2017/HSST ngày 26/7/2017 đối với bị cáo:

**Trần Phúc Ng;** sinh ngày 10 tháng 9 năm 1998 tại Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Trần Phúc B; sinh năm 1961 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1964; đều trú tại: thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**Người bị hại:** Anh Lê D; sinh năm 1968; địa chỉ: thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đoàn Quốc N; sinh năm 1984; địa chỉ: Khu Phố 3, Phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Trần Phúc Nguyên bị VKSND huyện H, tỉnh Quảng Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ ngày 06/3/2017, Ng đến nhà ông Lê D để dò hỏi thì biết được vợ chồng ông D đi dự liên hoan văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 08/3, trong nhà chỉ còn mẹ ông D đã già và hai con ông D là cháu Lê Thị Mỹ D và Lê Kim A còn nhỏ. Ng trở về nhà, mặc áo khoác da màu đen, đội mũ lưỡi trai rồi quay

lại nhà ông D. Để thuận tiện cho việc trộm cắp, Ng đi về phía cột điện, dùng một gậy tre có sẵn bên đường gạt cầu dao, ngắt điện nhà ông D. Lợi dụng bóng tối, Ng đến cổng sau, đột nhập vào nhà bếp, đi lên nhà trên rồi đến phòng học của hai cháu D và A. Ng bật sáng màn hình điện thoại của mình để tìm máy tính thì phát hiện đang cắm sạc pin ở trên bàn nên rút dây sạc, lấy máy tính kẹp vào nách rồi thoát ra đường củ. Sau khi về nhà, Ng mang máy tính đến thị xã Q, thuê phòng tại nhà nghỉ Trang Nh ngủ lại qua đêm. Sáng ngày 07/3/2017, Ng đem máy tính đến tiệm cầm đồ Thanh Nh ở đường Trần Hưng Đạo, phường 3, thị xã Q cầm cố được 2.000.000 đồng, số tiền này Ng dùng để trả tiền phòng nghỉ, chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết được ông D mất máy tính, nghi ngờ con trai mình lấy trộm nên bà Lê Thị Th mẹ Ng tra hỏi thì Ng xác nhận là mình đã lấy trộm, nên ngày 17/3/2017, Ng cùng mẹ đến hiệu cầm đồ Thanh Nh chuộc lại máy tính, trả lại cho ông Lê D, rồi đi khỏi địa phương.

Ngày 16/3/2017 ông Đồng có đơn trình báo về việc mất tài sản của mình gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện H.

Ngày 24/4/2017 được gia đình vận động Ng đã ra đầu thú tại Công an xã H. Sau khi nhận lại tài sản do Ngu trả, ông Lê D đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H để điều tra làm rõ.

Theo kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 27/4/2017 của hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện H, kết luận 01 máy tính xách tay có trị giá 6.895.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11 ngày 25/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị đã truy tố Trần Phúc Ng về tội: "**Trộm cắp tài sản** " theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên toà: Đại diện VKS giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và nhân đôi thời gian thử thách; về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết; về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Vào ngày 06/3/2017, Trần Phúc Ng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã có hành vi lén lút vào nhà anh Lê D chiếm đoạt 01 máy tính xách tay có trị giá 6.895.000 đồng. Vì vậy, hành vi của Trần Phúc Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội "**Trộm cắp tài sản**" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn; vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử thấy rằng: Tại quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự ra đầu thú tại Công an xã H; tài sản đã được trả lại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần áp dụng điểm b,h,p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục phòng ngừa chung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản. Tại phiên Tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án các bên không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Phúc Ng** phạm tội " Trộm cắp tài sản".
2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt:

Bị cáo **Trần Phúc Ng: 06( Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(24/8/2017).

Giao bị cáo Trần Phúc Ng cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo **Trần Phúc Ng** phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo **Trần Phúc Ng** và anh Lê D, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Quốc N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự huyện H;
- THA hình sự;
- Lưu hồ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Mão**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**